PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Mái trường mến yêu · Bài 1–3 (SGK tr. 44–53)

Tuần 23

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Một buổi học vui

Sáng nay, Bảo dậy sớm, đeo cặp đến trường. Cổng trường rộng mở, cô giáo đứng đón các bạn. Trong lớp, bàn ghế xếp ngay ngắn. Giờ tập đọc, cô khen Bảo đọc to, rõ ràng. Bảo vui lắm. Về nhà, Bảo kể cho mẹ nghe và hứa sẽ học thật chăm.

1. Ai đứng đón các bạn ở cổng trường? (A) bác bảo vệ (B) cô giáo (C) mẹ Bảo

2. Vì sao Bảo vui lắm?

(A) vì được cô khen (B) vì được nghỉ học (C) vì có cặp mới

3. Cô khen Bảo điều gì?

(A) viết chữ rất đẹp (B) vẽ tranh rất giỏi (C) đọc to, rõ ràng

4. Về nhà, Bảo hứa gì với mẹ?

(A) sẽ đi ngủ sớm (B) sẽ học thật chăm (C) sẽ nấu cơm

Bài 2: Chính tả: điền n hoặc l; g hoặc gh

..... ớp học ..... ắn nót ..... ụ cười ..... ặng im

..... ế đá ..... ọn gàng ..... i nhớ ..... ặp bạn

Bài 3: Vần: điền yêm hoặc oay (kèm dấu)

âu ..... x ..... tròn cái ..... loay h .....

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào tiếng cùng vần với tiếng cho sẵn

1. Cùng vần với «trường»: (A) đường (B) trồng (C) trưa

2. Cùng vần với «cô»: (A) cá (B) cờ (C) tô

3. Cùng vần với «sân»: (A) sơn (B) gần (C) sen

4. Cùng vần với «xoay»: (A) xoài (B) loay (C) xay

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí

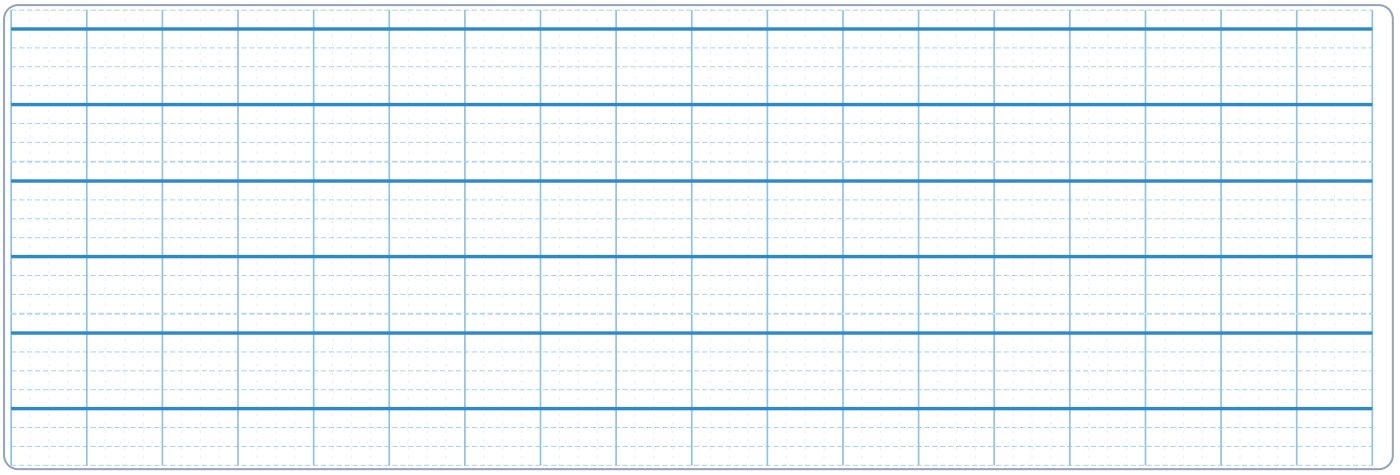
🎈 Bài 5: Luyện từ và câu: nối A với B để được câu

1. Trống trường	●	●	a. giảng bài rất hay.
2. Cô giáo	●	●	b. rộn ràng tiếng cười.
3. Sân trường	●	●	c. xếp hàng vào lớp.
4. Chúng em	●	●	d. giục giã vào học.

📖 Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về trường em

Viết 1–2 câu về ngôi trường của em.

Trường em có gì đẹp? Em thích nơi nào ở trường nhất?



ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 23

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. **B** (cô giáo)
2. **A** (vì được cô khen)
3. **C** (đọc to, rõ ràng)
4. **B** (sẽ học thật chăm)

Bài 2: Chính tả: điền n hoặc l; g hoặc gh

lớp học **n**ắn nót **n**ụ cười **l**ặng im **gh**ế đá **g**ọn gàng **gh**i nhớ **g**ặp bạn

Bài 3: Vần: điền yêm hoặc oay (kèm dấu)

âu **yếm** x**oay** tròn cái **yếm** loay h**oay**

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào tiếng cùng vần với tiếng cho sẵn

1. **A** (đường) 2. **C** (tô) 3. **B** (gần) 4. **B** (loay)

Bài 5: Luyện từ và câu: nối A với B để được câu

1 – **d** 2 – **a** 3 – **b** 4 – **c**

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về trường em

Gợi ý: Trường em có sân rộng và nhiều cây xanh. Em thích nhất thư viện của trường.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án